

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST  
Ngày 11-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Duy Diên
2. Bà Trần Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Đức H**, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1971, tại xã H, huyện H1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; con ông Trần Đức S và bà Trần Thị L (đã chết); Nhân thân: Ngày 11-3-2011 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã được xóa án tích); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 17-5-2016 bị Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Thái Bình ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 20-6-2019, đến ngày 23-6-2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*- Những người làm chứng:*

1. Anh Trần Hồng V, sinh năm 1973, Nơi cư trú: Khu M, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).
2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993, Nơi cư trú tại thôn K, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20-6-2019, tại đoạn đường thuộc địa phận khu Đ, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Hưng Hà bắt quả tang Trần Đức H có hành vi cất giấu tại lòng bàn tay trái 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu xanh đen, khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì H thả từ lòng bàn

tay trái xuống đất ngay cạnh chân H đứng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ và chữ viết màu xanh đen, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục. H khai nhận gói trên là ma túy Heroin, mục đích để sử dụng, nguồn gốc số ma túy là H được một người thanh niên tên T ở xã C (H không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của T) đưa đi mua ma túy ở thị trấn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong gói giấy trên. Ngoài ra, còn thu giữ, quản lý của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Dream II biển kiểm soát 98F8-5721.

Tại Bản kết luận giám định số 272/KLGD - PC09 ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Trần Đức H là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1773 gam (*Không thấy một nghìn bảy trăm bảy mươi ba gam*). Heroine STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ.”

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSHH ngày 25-9-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đức H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức H tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20-6-2019; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu huỷ gồm: Toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Đức H là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong phong bì số 272/KLGD - PC09 ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Trần Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 20-6-2019, Bản kết luận giám định số 272/KLGD - PC09 ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người làm chứng anh Trần Hồng V và anh Nguyễn Văn V.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 20-6-2019, tại đoạn đường thuộc địa phận khu Đặng Xá, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Trần Đức H có hành vi tàng trữ 0,1776 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để sử dụng bị Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đức H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

**Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...;*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Trần Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trần Đức H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; có 01 tiền sự; bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do mắc nghiện ma túy bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc 0,1776 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), bị cáo Trần Đức H khai nhận: Bị cáo nhờ một người đàn ông tên T khoảng 40 tuổi ở thị trấn H mua hộ với giá 200.000 đồng; Về nguồn gốc số tiền mua ma túy: Bị cáo H khai là của người đàn ông tên là T ở xã C, huyện H1, tỉnh Thái Bình đưa cho bị cáo đi mua ma túy về sử dụng chung. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh tại xã C có anh Lê Minh T, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã C, huyện H1, tỉnh Thái Bình, hiện anh T vắng mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết anh T đi đâu nên chưa lấy được lời khai của anh T. Ngoài lời khai của bị cáo H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định người đàn ông tên T mua hộ ma túy cho bị cáo H và anh T là người đã đưa số tiền trên cho bị cáo H để mua ma túy. Vì vậy Công an huyện Hưng Hà tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo Trần Đức H, sau khi giám định, số còn lại được niêm phong trong phong bì số 272/KLGĐ - PC09 ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo cần tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream II biển kiểm soát 98F8-5721, Cơ quan Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trưng cầu giám định số khung số máy để xác định chủ sở hữu hợp pháp nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, Công an huyện Hưng Hà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Đức H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đức H 02(hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20-6-2019.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ gồm: 0,1368 gam (Không phải một nghìn ba trăm sáu mươi tám gam) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Trần Đức H trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 272/KLGD-PC09, ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-9-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đức H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Đức H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**



